

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 10/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Công Hiền

+ Bà Lê Thị Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đáp, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ công khai xét xử vụ án vụ lý số 05/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn K; sinh ngày 27 tháng 4 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú thôn T- T, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp lái xe; con ông Nguyễn K (Chết) và con bà Nguyễn Thị M, (sinh năm: 1964) trú tại thôn T- T, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị Mỹ D, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/9/2010, bị TAND huyện Đ xử 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng theo bản án số 48/2010/HSST về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Nguyễn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Thị Mỹ D; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp giáo viên; HKTT thôn T- A, xã Đại Quang, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở thôn T- T, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; con ông Nguyễn Ngọc Anh (sinh năm: 1965) và bà Nguyễn Thị Lan (sinh năm: 1970); nghề nghiệp nông, trú thôn T- A, xã Đ Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. có chồng là Nguyễn K, (sinh năm: 1989); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Lê Thị H; tên gọi khác Ba Ngợi, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1967 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; HKTT thôn T- T, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp nông; con ông Lê Phước A (chết) và bà Trần Thị Miến (sinh năm: 1930), già yếu, trú thôn Tư Ph, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn; bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; có chồng ông Tô Văn Ng, (sinh năm: 1958, nghề nông, trú thôn T- T, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), có 07 người con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo Lê Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Đăng Ha; giới tính nam; sinh năm 1991 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; HKTT thôn T- P, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp: lái xe;

Con ông Võ Đăng S, (sinh năm 1966) và bà Trần Thị B, (sinh năm 1971) đều nghề nông, trú thôn T- P, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Lê Thị Th, (sinh năm: 1995, nghề nghiệp: Công nhân), có con Võ Đăng Hoàng Quân, SN: 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Thành T; sinh năm 1976 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú thôn T- P, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp nông; con ông Nguyễn M (sinh năm: 1953) và bà Huỳnh Thị N(sinh năm: 1953); đều nghề nông. Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ Nguyễn Thị Th, (sinh năm: 1978, nghề nghiệp giáo viên), có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Văn Ng, trú tại thôn T- P, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vắng mặt.

NỘI D V U Á N

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/10/2021, sau thời gian theo dõi, nắm T hình, Công an xã Đ-C tiến hành kiểm tra 04 chiếc điện thoại của 04 người gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, bên trong gắn sim số 0905.322.772 của Nguyễn K; điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu xanh, IMEI 3561.5721.7758.703, không gắn thẻ sim của Nguyễn Thị Mỹ D; điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S, bên trong gắn sim số 0702.780.319 của Nguyễn Thành Tín và kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO F11, số IMEI869035041313350, bên trong gắn sim số 0935.154.950 của Huỳnh Văn Ng phát hiện có dấu vết tội phạm “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” dưới hình thức lô đề và cá độ bóng đá trên các điện thoại di động trên. Công an xã Đ-C lập biên bản, tạm giữ và niêm phong các điện thoại trên để điều tra theo quy định của pháp luật. Ngày 18/10/2021, Công an xã Đ-C chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra trích xuất dữ liệu điện tử và thu thập tài liệu chứng cứ xác định:

1. Nguyễn K sử dụng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XSMax, trong gắn sim số 0905.322.772 cùng vợ là Nguyễn Thị Mỹ D tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá và ghi lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài miền Trung, đài miền Bắc mở thưởng trong Ngày cho những người chơi đánh bạc gồm Lê Thị H, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn Ng, Võ Đăng Ha và Nguyễn Văn Tùng (*không rõ nhân thân lai lịch*) để kiếm tiền tiêu xài. Trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Nguyễn K xác định trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2021 đến ngày 10/10/2021, K đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề cụ thể như sau:

Tổng cộng 47 (*bốn mươi bảy*) lần với tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn K dưới hình thức lô đề là 61.320.000 đồng (*sáu mươi một triệu ba trăm hai mươi Ngàn*, cụ thể số tiền tổ chức đánh bạc của K dưới hình thức lô đề đài miền Trung 21 lần, số tiền là 32.230.000 đồng (*ba mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn*, lô đề đài miền Bắc 26 lần, số tiền là 29.090.000 đồng (*hai mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn*) thu lợi bất chính 23.040.000 đồng (*hai ba triệu không trăm bốn mươi ngàn*)

Bên cạnh việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề, Nguyễn K còn tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá 01 (*một*) trận với tổng số tiền đánh bạc là 15.800.000đ (*mười lăm triệu tám trăm ngàn* với Võ Đăng Ha.

Tổng số tiền K tổ chức đánh bạc 48 lần là 77.120.000 đồng (*bảy mươi bảy triệu một trăm hai mươi ngàn*, thu lợi bất chính số tiền 27.240.000 đồng (*hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn*)

- Trong đó không có lần tổ chức đánh bạc có tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu*) trở lên. Có 03 (*ba*) lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 5.000.000 đồng (*năm triệu*) đến dưới 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu*), 45 (*bốn mươi lăm*) lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu*).

2. Nguyễn Thị Mỹ D sử dụng 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu xanh, IMEI 3561.5721.7758.703, không gắn thẻ sim để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề cùng chồng là Nguyễn K cho người chơi đánh bạc là Lê Thị H. Hằng ngày, D nhận giấy vở học sinh ghi tịch đề của Lê Thị H rồi dùng điện thoại trên chụp và gửi hình ảnh tờ giấy vở học sinh chứa nội D là các lô đề tham gia chơi đánh bạc của H cho K qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Nguyen Sophia” của D đến tài

khoản “Khoi Nguyen” của K. Trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Nguyễn K xác định trong khoảng thời gian từ ngày 04/10/2021 đến ngày 08/10/2021, D cùng K đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho H cụ thể như sau:

Tổng số 05 (năm) lần tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 4.380.000 đồng (bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn, lô đề đài miền Bắc số tiền là 6.260.000 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn, tổng số tiền đánh bạc cả hai đài là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong 05 (năm) lần tổ chức đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 20.000.000 đồng (hai mươi triệu), 01 (một) lần tổ chức đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (năm triệu) đến dưới 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) và 04 (bốn) lần tổ chức đánh bạc mà mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng (năm triệu). Quá trình tổ chức đánh bạc, D không thu lợi bất chính.

3. Lê Thị H ghi lô đề và số tiền tương ứng vào giấy vở học sinh rồi đưa cho Nguyễn Thị Mỹ D. Sau đó D dùng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu xanh, IMEI 3561.5721.7758.703, không gắn thẻ sim chụp và gửi hình ảnh tờ giấy vở học sinh chứa nội D là các lô đề tham gia chơi đánh bạc của H cho K qua ứng dụng Messenger. H và K thỏa thuận chỉ tính tiền đánh bạc, không tính phần trăm hoa hồng. Trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Nguyễn K xác định trong khoảng thời gian từ Ngày 04/10/2021 đến Ngày 08/10/2021, H đã thực hiện hành vi đánh bạc với D cụ thể như sau:

Tổng số 05 (năm) lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 4.380.000 đồng (bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn, lô đề đài miền Bắc số tiền là 6.260.000 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn, tổng số tiền đánh bạc cả hai đài là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn Trong 05 (năm) lần đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng (năm mươi triệu), 01 (một) lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến dưới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) và 04 (bốn) lần đánh bạc mà mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng (năm triệu). Quá trình đánh bạc H thu lợi bất chính số tiền 4.240.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn).

4. Võ Đăng Ha sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A70, bên trong gắn sim số 0775.474.352 (điện thoại này Ha đã làm mất, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không thu giữ được) để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá bằng cách gửi các kèo cá cược qua ứng dụng Zalo từ tài khoản của Ha đăng ký bằng số điện thoại trên đến tài khoản Zalo của K đăng ký bằng số điện thoại 0905.322.772. Căn cứ vào kết quả thắng thua của trận bóng đá và tỷ lệ cược quy ước ban đầu, Ha và K tính tiền thắng thua đánh bạc với nhau. Ngày 27/6/2021, Ha tham gia cá cược 04 (bốn) lượt trong 01 (một) trận bóng đá Ý – Áo với tổng số tiền đánh bạc là 15.800.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm ngàn Quá trình đánh bạc, Ha thua, không thu lợi bất chính, K thu lợi bất chính số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn)

5. Nguyễn Thành T sử dụng điện thoại di động hiệu iPhone 6S bên trong gắn sim số thuê bao 0702.780.319 để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lô đề bằng cách gửi các lô đề qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Nguyễn T” đến tài khoản “Nguyễn K” của K. T và K thỏa thuận chỉ tính tiền đánh bạc, không tính phần trăm hoa hồng. Trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Nguyễn K xác định trong khoảng thời gian từ Ngày06/9/2021 đến Ngày10/10/2021, T đã thực hiện hành vi đánh bạc với K cụ thể như sau:

Tổng số 13 (*Mười ba*) lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 2.450.000 đồng (*hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn*, lô đề đài miền Bắc số tiền là 13.500.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm ngàn*, tổng số tiền đánh bạc cả hai đài là 15.950.000 đồng (*mười lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn* Trong 13 (*mười ba*) lần đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu*), 01 (*Một*) lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến dưới 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu*) và 12 (*Mười hai*) lần đánh bạc mà mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu*).

Quá trình đánh bạc T thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu*).

6. Huỳnh Văn Ng sử dụng 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, số IMEI 869035041313350, bên trong gắn sim số 0935.154.950 để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lô đề bằng cách gửi các lô đề qua ứng dụng Zalo từ tài khoản của Ng đăng ký bằng số điện thoại trên đến tài khoản Zalo của K đăng ký bằng số điện thoại 0905.322.772. Ng và K thỏa thuận chỉ tính tiền đánh bạc, không tính phần trăm hoa hồng. Trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Nguyễn K xác định trong khoảng thời gian từ Ngày05/8/2021 đến Ngày16/9/2021, Ng đã thực hiện hành vi đánh bạc với K cụ thể như sau:

Tổng số 24 (*hai mươi bốn*) lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu*), lô đề đài miền Bắc số tiền là 8.230.000 đồng (*tám triệu hai trăm ba mươi ngàn*, tổng số tiền đánh bạc cả hai đài là 30.230.000 đồng (*ba mươi triệu hai trăm ba mươi ngàn* Trong 24 (*hai mươi bốn*) lần đánh bạc, mỗi lần đánh bạc đều có số tiền dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu*).

Quá trình đánh bạc Ng thu lợi bất chính số tiền 280.000 đồng (*hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

7. Nguyễn Văn Tùng (*không rõ nhân thân lai lịch cụ thể*) tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lô đề bằng cách gửi các lô đề qua ứng dụng Zalo từ tài khoản “Nguyễn Văn Tùng” đến tài khoản “Nguyễn K” của K. Tùng và K thỏa thuận chỉ tính tiền đánh bạc, không tính phần trăm hoa hồng. Trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Nguyễn K xác định trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2021 đến ngày10/10/2021, Tùng đã thực hiện hành vi đánh bạc với K cụ thể như sau:

Tổng số 05 (*Năm*) lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 3.400.000 đồng (*ba triệu bốn trăm ngàn*, lô đề đài miền Bắc số tiền

là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn, tổng số tiền đánh bạc cả hai đài là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm ngàn) Trong 05 (năm) lần đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (năm triệu) đến dưới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) và 05 (năm) lần đánh bạc mà mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng (năm triệu). Quá trình đánh bạc Từng không thu lợi bất chính.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6S màu Gold bên trong có gắn sim số 0702780319 của Nguyễn Thành T;

- 01 (Một) điện thoại di động Oppo F11 màu đen bên trong có gắn sim số 0935154950 của Huỳnh Văn Ng;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone Xsmas màu Gold bên trong có gắn sim số 0905332722 của Nguyễn K;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D;

- 01 (Một) điện thoại di động Coolpad màu cam bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSĐL ngày 24 tháng 01 năm 2022 VKSND huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Thị Mỹ D, Lê Thị H, Võ Đăng Ha và Võ Thành T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay trong phần luận tội đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

. - *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Thị Mỹ D Lê Thị H, Võ Đăng Ha và Võ Thành T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ để áp dụng cho các bị cáo trong vụ án tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Lê Thị H, Võ Đăng Ha và Võ Thành T được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo K và bị cáo D có 02 con còn nhỏ, bị cáo Ha có ông nội và 2 bác ruột là liệt sỹ, bà nội là bà Mẹ Việt Nam anh hùng

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn K :Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ Ngàytuyên án.

Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Tịch thu tiền bị cáo K thu lợi bất chính số tiền 27.240.000 đồng.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý ,giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- *Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 35 BLHS xử phạt các bị cáo:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H, số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
Tịch thu tiền H thu lợi bất chính số tiền 4.240.000 đồng (*bốn triệu hai trăm bốn mươi Ngàn*)

- Xử phạt bị cáo Võ Đăng Ha, số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng
- Xử phạt bị cáo Võ Thành T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
và tịch thu số tiền bị cáo T thu lợi bất chính 10.000.000 đồng (*mười triệu*).

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản sau vì là công cụ, pH tiện phạm tội:

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6S màu Gold bên trong có gắn sim số 0702780319 của Nguyễn Thành T;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Oppo F11 màu đen bên trong có gắn sim số 0935154950 của Huỳnh Văn Ng;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone Xsmas màu Gold bên trong có gắn sim số 0905332722 của Nguyễn K;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D;

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D:

- 01 (*Một*) điện thoại di động Coolpad màu cam bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo K nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” bị cáo rất ân hận, gia đình bị cáo khó khăn, hai con còn nhỏ, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo D nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” bị cáo rất ân hận, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đi dạy trẻ công việc không ổn định, hai con còn nhỏ, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Võ Đăng Ha nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nhưng gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có bà nội là bà Mẹ Việt Nam anh hùng, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Lê Thị H nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nhưng gia đình khó khăn đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Võ Thành T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo biết lỗi và rất ân hận mong HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:* tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo hành vi đánh bạc như cáo trạng của VKSND huyện Đ đã nêu.

Nguyễn K trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2021 đến ngày 10/10/2021, đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề tổng cộng 47 (*bốn mươi bảy*) lần với tổng số tiền tổ chức đánh bạc, dưới hình thức lô đề là 61.320.000 đồng (*sáu mươi một triệu ba trăm hai mươi ngàn*, cụ thể lô đề đài miền Trung 21 lần, số tiền 32.230.000 đồng (*ba mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn*; đài miền Bắc 26 lần, số tiền là 29.090.000 đồng (*hai mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn*))

Ngoài ra, Ngày 27/6/2021, Nguyễn K còn tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá cho Võ Đăng Ha cá cược qua điện thoại di động 04 (*bốn*) lượt trong 01 (*một*) trận bóng đá Ý – Áo với tổng số tiền đánh bạc là 15.800.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm ngàn*)

Vậy, tổng số tiền K tổ chức đánh bạc 48 lần là 77.120.000 đồng (*bảy mươi bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*), thu lợi bất chính số tiền 27.240.000 đồng (*hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn* Có 03 (*ba*) lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 5.000.000đ (*năm triệu*) đến dưới 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu*), 45 (*bốn mươi lăm*) lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu*).

Nguyễn Thị Mỹ D (vợ của Nguyễn K) sử dụng 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu xanh, IMEI 3561.5721.7758.703, không gắn thẻ sim từ ngày 04/10/2021 đến Ngày 08/10/2021, D 05 (*năm*) lần nhận tịch đề của Lê Thị H, sau đó D dùng 01 (*một*) điện thoại di động nêu trên chụp và gửi hình ảnh tờ giấy vở học sinh chứa nội D là các lô đề tham gia chơi đánh bạc của H cho K qua ứng dụng Messenger tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 4.380.000 đồng (*bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn*, lô đề đài miền Bắc số tiền là 6.260.000 đồng (*sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn*, tổng số tiền đánh bạc cả hai đài là 10.640.000 đồng (*mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn* Trong 05 (*năm*) lần tổ chức đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu*), 01 (*một*) lần tổ chức đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (*năm triệu*) đến dưới 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu*).

Lê Thị H từ Ngày 04/10/2021 đến ngày 08/10/2021, H đã thực hiện hành vi ghi đề chuyển cho D 05 (*năm*) lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức lô đề đài miền Trung là 4.380.000 đồng (*bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn*), lô đề đài miền Bắc số tiền là 6.260.000 đồng (*sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn*), tổng số tiền

đánh bạc cả hai đài là 10.640.000 đồng (*mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn* Trong 05 (*năm*) lần đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng (*năm triệu*), 01 (*một*) lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (*năm triệu*) đến dưới 50.000.000 đồng (*năm triệu*) và 04 (*bốn*) lần đánh bạc mà mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Quá trình đánh bạc H thu lợi bất chính số tiền 4.240.000 đồng (*bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn*)

Võ Đăng Ha sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A70, bên trong gắn sim số 0775.474.352 (*điện thoại này Ha đã làm mất, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không thu giữ được*) để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá bằng cách gửi các kèo cá cược qua ứng dụng Zalo từ tài khoản của Ha đăng ký bằng số điện thoại trên đến tài khoản Zalo của K đăng ký bằng số điện thoại 0905.322.772. Ngày 27/6/2021, Ha tham gia cá cược 04 (*bốn*) lượt trong 01 (*một*) trận bóng đá Ý – Áo với tổng số tiền đánh bạc là 15.800.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm ngàn*) Quá trình đánh bạc, Ha thua. K thu lợi bất chính số tiền 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm ngàn*)

Nguyễn Thành T sử dụng điện thoại di động hiệu iPhone 6S bên trong gắn sim số thuê bao 0702.780.319 để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lô đề bằng cách gửi các lô đề qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Nguyễn T” đến tài khoản “Nguyễn K” của K. T và K thỏa thuận chỉ tính tiền đánh bạc, không tính phần trăm hoa hồng. Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 10/10/2021, T đã thực hiện hành vi đánh bạc với K 13 (*Mười ba*) lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 15.950.000 đồng (*mười lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn* Trong 13 (*mười ba*) lần đánh bạc không có lần nào với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng (*năm triệu*), 01 (*Một*) lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến dưới 50.000.000 đồng (*năm triệu*) và 12 (*Mười hai*) lần đánh bạc mà mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu*). Quá trình đánh bạc T thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu*).

Hành vi nêu trên của Nguyễn K, Nguyễn Thị Mỹ D là tổ chức đánh bạc bằng hình thức lô đề và cá độ bóng đá có lần trên 05 triệu đồng nhưng tổ chức đánh bạc không có các yếu tố quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo K và bị cáo D phạm tội “Đánh bạc”; theo khoản 1 Điều 321, hành vi của Lê Thị H, Võ Đăng Ha và Võ Thành T Hội đồng xét xử xác định đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”. được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS

[3] *Tính chất mức độ hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm trật tự công cộng tại địa bàn xã Đ-C, huyện Đại Lộc, mà còn gây hậu quả tiêu cực đối với các gia đình và xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi đánh bạc của các bị cáo D, H, Ha, T là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được hưởng T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo K, D, H, T, Ha đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo K và D có 02 con còn nhỏ, bị cáo Ha có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K có nơi ở ổn định, bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước ở địa pH, bị cáo có khả năng tự cải tạo, bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, các bị cáo còn lại: D, Ha, H, T Hội đồng xét xử nghĩ nên phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn K 1 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 2 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 BLHS Phạt bổ sung bị cáo K số tiền là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Áp dụng Điều 47 BLHS, Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo K thu lợi bất chính là 27.240.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 35 BLHS: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D số tiền là 40.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H, số tiền là 35.000.000 đồng.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo H thu lợi bất chính là 4.240.000 đồng (*bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn*)

Xử phạt: Bị cáo Võ Đăng Ha, số tiền số tiền là 30.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T, số tiền là 25.000.000 đồng.

Và Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng (*mười triệu*).

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS,

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản sau vì là công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6S màu Gold bên trong có gắn sim số 0702780319 của Nguyễn Thành T;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Oppo F11 màu đen bên trong có gắn sim số 0935154950 của Huỳnh Văn Ng;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone Xsmas màu Gold bên trong có gắn sim số 0905332722 của Nguyễn K;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D;

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D:

- 01 (Một) điện thoại di động Coolpad màu cam bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D;

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo K, D, Ha, H, T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Tùng (*không rõ nhân thân lai lịch cụ thể*) chơi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề theo lời khai của bị cáo Nguyễn K. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã làm việc và tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do đó tách ra xử lý sau theo đúng quy định pháp luật.

Riêng đối với Huỳnh Văn Ng có tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền dưới hình thức mua các số lô, số đề chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP. là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Thị Mỹ D, Lê Thị H, Võ Đăng Ha và Võ Thành T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 65 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Nguyễn K 1 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo K số tiền là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Áp dụng Điều 47 BLHS, truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo K thu lợi bất chính là 27.240.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 35 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu*).

Xử phạt bị cáo Lê Thị H số tiền là 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*); Áp dụng Điều 47 BLHS, truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo H thu lợi bất chính là 4.240.000 đồng (*bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Xử phạt bị cáo Võ Đăng Ha số tiền số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu*).

Xử phạt bị cáo Võ Thành T số tiền là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu*).

Áp dụng Điều 47 BLHS, truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Áp dụng Điều 47 BLHS, truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Ng là 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ngàn*

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản sau vì là công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6S màu Gold bên trong có gắn sim số 0702780319 của Nguyễn Thành T;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Oppo F11 màu đen bên trong có gắn sim số 0935154950 của Huỳnh Văn Ng.

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone Xsmas màu Gold bên trong có gắn sim số 0905332722 của Nguyễn K;

- 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D;

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D:

- 01 (*Một*) điện thoại di động Coolpad màu cam bên trong không có gắn sim số của Nguyễn Thị Mỹ D.

(*Tất cả vật chứng đã được niêm phong và có chữ ký xác nhận của những người có liên quan*). Vật chứng trên được cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Thị Mỹ D, Lê Thị H, Võ Đăng Ha và Võ Thành T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm

- **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;

- Công an huyện Đ;

- Người tham gia tố tụng;

- Chi cục THADS huyện Đ;

- TAND tỉnh Quảng Nam;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Triệu

,

